TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 401/2024/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 12 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Luật Phí và Lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 132/2015, ngày 26/10/2015 tại UBND phường Đ, quận B T L, TP. Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 386/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/8/2024, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người yêu cầu sau đây:

1. Anh Trần Tiến H, sinh năm 19XX.

HKTT và nơi cư trú: S 119 đường H T, phường V H, thành phố N Đ, tỉnh Nam Định.

2. Chị Đỗ Thị Minh L, sinh năm 19XX.

HKTT: TDP T 2, phường X Đ, quận B T L, TP. Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về tình cảm:*** Chị Đỗ Thị Minh L và anh Trần Tiến H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND phường X Đ, quận B T L, thành phố Hà Nội ngày 26/10/2015. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 09/2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng về quan điểm sống, phong cách sinh hoạt dẫn đến nhiều cãi vã. Điều này làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng không hạnh phúc. Quá trình xảy ra mâu thuẫn, chị L và anh H đã cố gắng nhiều lần ngồi lại nói chuyện để giải quyết và cho nhau thêm cơ hội nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Gia đình và bạn bè hai bên đã nhiều lần hoà giải nhưng vợ chồng không thể đoàn tụ, cuộc sống hôn nhân vẫn không có tiến triển. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm công nhận sự thuận tình ly hôn của chúng tôi. Xét yêu cầu công

nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh Trần Tiến H và chị Đỗ Thị Minh L có 02 (Hai) con chung, gồm: Cháu Trần Bình M, sinh ngày: 03/07/20XX và cháu Trần Thùy A, sinh ngày: 30/07/20XX. Ly hôn, anh chị thỏa thuận để chị Đỗ Thị Minh L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh Trần Tiến H tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 10.000.000 đồng/01 tháng. Cụ thể: 5.000.000 đồng/01 tháng/01 cháu – Bằng chữ: Năm triệu đồng/01 tháng/01 cháu) cho đến khi cháu Bình M và cháu Thùy A trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh Trần Tiến H có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc chung, không ai được cản trở. Xét sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Tiến H và chị Đỗ Thị Minh L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Tiến H và chị Đỗ Thị Minh L.

- *Về con chung:* Anh Trần Tiến H và chị Đỗ Thị Minh L có 02 (Hai) con chung, gồm: Cháu Trần Bình M, sinh ngày: 03/07/20XX và cháu Trần Thùy A, sinh ngày: 30/07/20XX.

+ Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên: Giao 02 (Hai) con chung Cháu Trần Bình M, sinh ngày: 03/07/20XX và cháu Trần Thùy A, sinh ngày: 30/07/20XX cho chị Đỗ Thị Minh L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh Trần Tiến H tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 10.000.000 đồng/01 tháng. Cụ thể cấp dưỡng: 5.000.000 đồng/01 tháng/ 01 cháu – Bằng chữ: Năm triệu đồng/01 tháng/ 01 cháu kể từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ Về quyền đi lại, chăm sóc con chung: Anh Trần Tiến H có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung:* Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Anh Trần Tiến H và chị Đỗ Thị Minh L cùng tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số: 0021821 ngày 02/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Quang Hậu